

TÁI TÍCH LŨY TRONG XU HƯỚNG TĂNG

Báo cáo chiến lược thị trường 2H2026

- Chúng tôi đánh giá VN-Index đang trong giai đoạn hiệu chỉnh và tích lũy sau chu kỳ tăng mạnh, nhưng xu hướng tăng dài hạn chưa bị phá vỡ. Trong 1H2026, chỉ số duy trì tương đối ổn định trong khi độ rộng thị trường, thanh khoản và sức mạnh của phần lớn nhóm cổ phiếu suy yếu rõ rệt. Điều này cho thấy thị trường đang bước vào quá trình tái tích lũy, với dòng tiền có xu hướng thu hẹp vào một số nhóm ngành và cổ phiếu có sức mạnh tương đối tốt.
- Trong 2H2026, môi trường đầu tư được kỳ vọng cải thiện nhờ mặt bằng định giá vẫn ở mức hấp dẫn, triển vọng tăng trưởng lợi nhuận tiếp tục tích cực và các yếu tố xúc tác như kỳ vọng nâng hạng thị trường. Tuy nhiên, sự cải thiện của các yếu tố nền tảng chưa đồng nghĩa với việc một xu hướng tăng mới đã được xác nhận. Thanh khoản, độ rộng thị trường và phản ứng của VN-Index tại các vùng kỹ thuật quan trọng sẽ là những tín hiệu then chốt để xác nhận sự chuyển đổi trạng thái.
- Về kỹ thuật, chúng tôi duy trì quan điểm tích cực có điều kiện. VN-Index vẫn vận động trên cấu trúc tăng dài hạn, trong khi xu hướng trung hạn đang hình thành vùng tích lũy rộng. Kịch bản cơ sở là chỉ số tiếp tục tích lũy và cải thiện động lượng trước khi kiểm định vùng kháng cự 1.900–1.920 điểm. Ngược lại, việc đánh mất vùng hỗ trợ 1.680–1.700 điểm đi kèm thanh khoản gia tăng sẽ làm gia tăng đáng kể rủi ro chuyển sang trạng thái tiêu cực.
- Trên cơ sở đó, chúng tôi lựa chọn chiến lược **“chờ xác nhận – ưu tiên cổ phiếu dẫn dắt”**. Trong ngắn hạn, tập trung vào các cổ phiếu thể hiện phân kỳ Relative Strength - duy trì sức mạnh tương đối trong khi VN-Index điều chỉnh, qua đó có khả năng trở thành nhóm dẫn dắt khi thị trường hồi phục. Trong trung và dài hạn, việc lựa chọn cổ phiếu nên ưu tiên các cổ phiếu có định giá hấp dẫn, RS cải thiện, thanh khoản tốt và cấu trúc kỹ thuật đang tích lũy hoặc chuyển dần sang kỳ vọng tăng giá.

Nội dung

- 01 Nhìn lại thị trường 1H2026**
- 02 Các yếu tố hỗ trợ trong 2H2026**
- 03 Điểm nhấn kỹ thuật và kịch bản xu hướng**
- 04 Chiến lược giao dịch khuyến nghị**

Nhìn lại diễn biến 1H2026

Giảng co & phân hóa



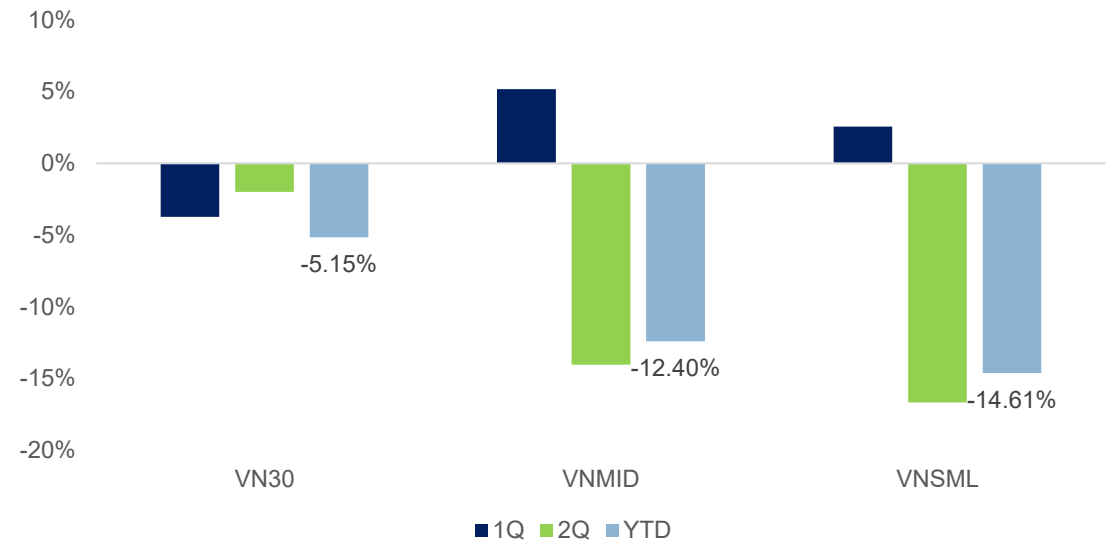
- **1H2026 cho thấy sự phân hóa ngày càng rõ giữa diễn biến của VN-Index và mặt bằng cổ phiếu.** Tính đến thời điểm đầu tháng 8, VN-Index chỉ giảm nhẹ -0,45% so với cuối năm 2025, nhưng diễn biến của các nhóm vốn hóa nhỏ và vừa kém tích cực hơn đáng kể. Các chỉ số VN30 và VNSML lần lượt giảm khoảng 12,40% và 14,61%, đây là 02 nhóm vốn hóa có diễn biến tiêu cực nhất thị trường trong quý 2 và 06 tháng đầu năm. VN30 chỉ ghi nhận mức sụt giảm -5,15% và là nhóm đóng vai trò nâng đỡ xu hướng thị trường chung
- **Mặc dù xu hướng chính là đi ngang giằng co nhưng điều này chưa phản ánh đầy đủ sức khỏe thị trường.** Thực tế, động lực duy trì VN-Index chủ yếu đến từ một số ít nhóm ngành và cổ phiếu vốn hóa lớn có yếu tố riêng hoặc câu chuyện chủ đề, trong khi phần lớn cổ phiếu đã bước vào giai đoạn điều chỉnh và tích lũy. Nếu loại trừ ảnh hưởng của nhóm Vingroups ra khỏi biến động thì thị trường đang có xu hướng giảm nhẹ -6,27% so với cuối năm 2025.

Biểu đồ 1: Nhóm Vingroup tác động đáng kể đến diễn biến VN-Index



Nguồn: FPTs tổng hợp

Biểu đồ 2: Nhóm vốn hóa vừa và nhỏ kém tích cực hơn so với thị trường



Nguồn: FPTs tổng hợp

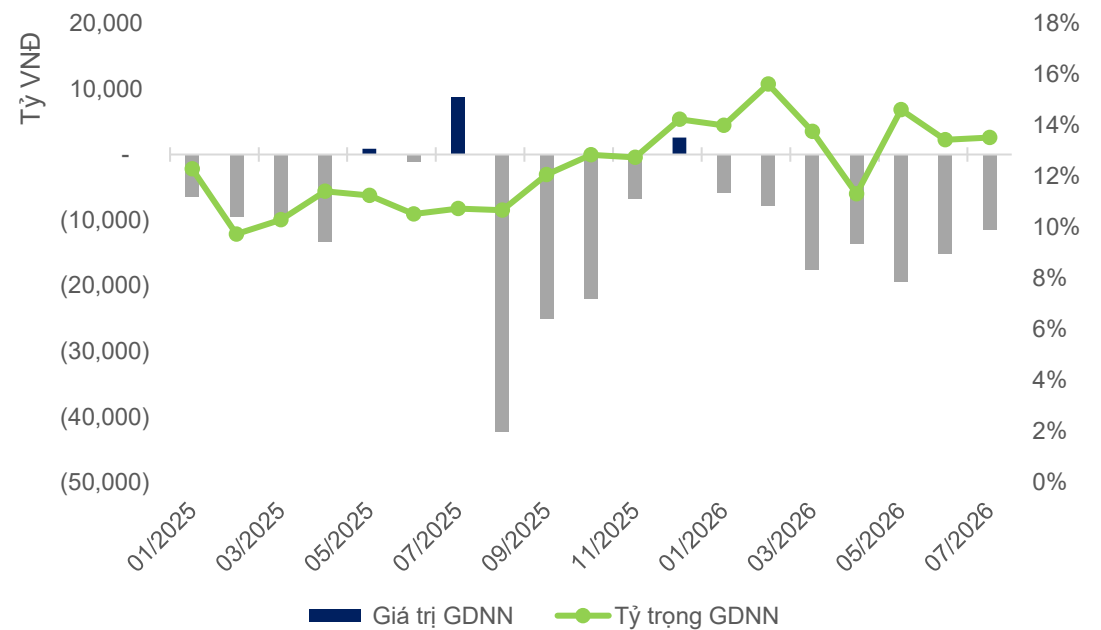
- **Sự suy yếu của thị trường trong 1H2026 đi kèm với sự thu hẹp đáng kể của thanh khoản.** Giá trị khớp lệnh bình quân trên HSX giảm về khoảng 14,4 nghìn tỷ đồng/phần, thấp hơn khoảng 46% so với đầu năm, phản ánh sự thận trọng ngày càng gia tăng của dòng tiền.
- **Áp lực từ dòng vốn ngoại tiếp tục hiện hữu trong 1H2026 khi khối ngoại bán ròng gần 80 nghìn tỷ đồng.** Xu hướng này kéo dài kể từ 2020 đã khiến tỷ lệ sở hữu nước ngoài trên HSX giảm từ 20,5% xuống khoảng 13,5% vào tháng 7/2026. Đáng chú ý, dù tỷ trọng giao dịch của khối ngoại chỉ tăng nhẹ so với năm 2025, việc duy trì trạng thái bán ròng khiến dòng vốn này chưa trở thành động lực hỗ trợ, đồng thời tiếp tục tạo áp lực lên thị trường.

Biểu đồ 3: Thanh khoản thị trường lùi về mức thấp của quý 1/2025



Nguồn: FPTTS tổng hợp

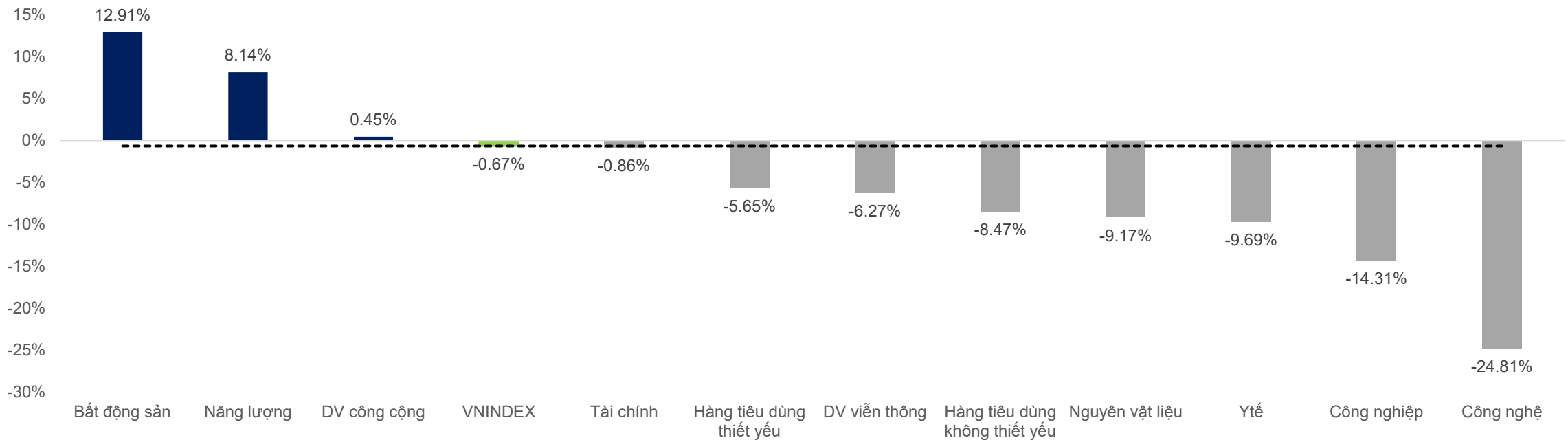
Biểu đồ 4: Khối ngoại duy trì bán ròng trong 1H2026



Nguồn: FPTTS tổng hợp

- **Diễn biến ngành trong 1H2026 cho thấy động lực thị trường ngày càng tập trung.** Trong đó, nếu loại trừ ảnh hưởng của nhóm Vingroups ra khỏi ngành Bất động sản (+12,91%) thì Năng lượng (+8,14%) là nhóm ngành nổi bật nhất về hiệu suất và là điểm tập trung chính của dòng tiền trong giai đoạn này.
- **Ở chiều ngược lại, phần lớn các nhóm ngành ghi nhận hiệu suất âm.** Trong đó, Công nghệ (-24,81%) và Công nghiệp (-14,31%) chịu áp lực điều chỉnh mạnh nhất. Điều này cho thấy sự suy yếu không còn giới hạn ở một số cổ phiếu riêng lẻ mà đã lan rộng trên nhiều nhóm ngành.
- Đáng chú ý, Dịch vụ công cộng là nhóm hiếm hoi duy trì mức tăng nhẹ bên cạnh hai nhóm dẫn dắt, cho thấy yếu tố phòng thủ bắt đầu xuất hiện trong cơ cấu dòng tiền.

Biểu đồ 5: Hiệu suất các nhóm ngành cấp 1 trong 1H2026



Nguồn: Bloomberg, FPTS tổng hợp

Yếu tố hỗ trợ thị trường trong 2H2026

Môi trường đầu tư thuận lợi hơn



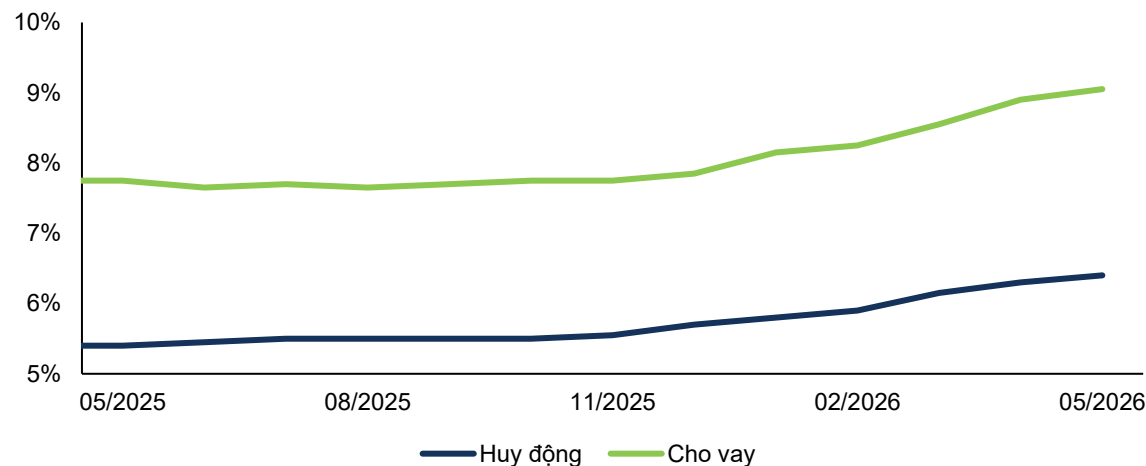
- **Tăng trưởng kinh tế duy trì tích cực, tạo dư địa cho chính sách hỗ trợ trong 2H2026.** GDP Việt Nam tăng 8,18% YoY trong 1H2026, dẫn dắt bởi Công nghiệp (+9,81%) và Xây dựng (+9,51%), trong khi tỷ giá USD/VND vẫn tương đối ổn định. Trong các tháng cuối năm, để đạt mục tiêu tăng trưởng GDP 11,9% theo Nghị quyết 168, chúng tôi kỳ vọng đầu tư công và các chính sách tài khóa, tiền tệ sẽ tiếp tục được đẩy mạnh.
- **Tuy nhiên, lãi suất vẫn chịu áp lực tăng trong ngắn hạn** do tăng trưởng tín dụng vượt xa huy động, khiến thanh khoản VND trong hệ thống thiếu hụt và lãi suất liên ngân hàng duy trì ở mức cao. Dù Chính phủ và NHNN đã triển khai một số biện pháp hỗ trợ thanh khoản nhưng hiệu quả bước đầu còn hạn chế. Chúng tôi cho rằng mặt bằng lãi suất huy động và cho vay chỉ có thể hạ nhiệt vào Q4/2026 khi thanh khoản thị trường 2 được cải thiện. Trong đó, việc tăng tỷ lệ tiền gửi KBNN và tiếp tục nới tỷ lệ LDR có thể hỗ trợ thanh khoản hệ thống, nhưng hiệu quả còn phụ thuộc vào thời điểm triển khai và mức độ phân bổ dòng tiền KBNN giữa các nhóm ngân hàng. ([Tham khảo Báo cáo triển vọng quý III/2026-FPTS](#))

Bảng 1: Tổng hợp đánh giá các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô Việt Nam
(▲: Tích cực, —: Trung lập, ▼: Tiêu cực)

Chỉ tiêu	Đánh giá Q2/2026	Nhận định Q3/2026
Tăng trưởng GDP	▲	▲
Lãi suất TT1	▼	▼
Thanh khoản TT2	▼	—
Tỷ giá USD/VND	—	—

Nguồn: Bloomberg, FPTS tổng hợp

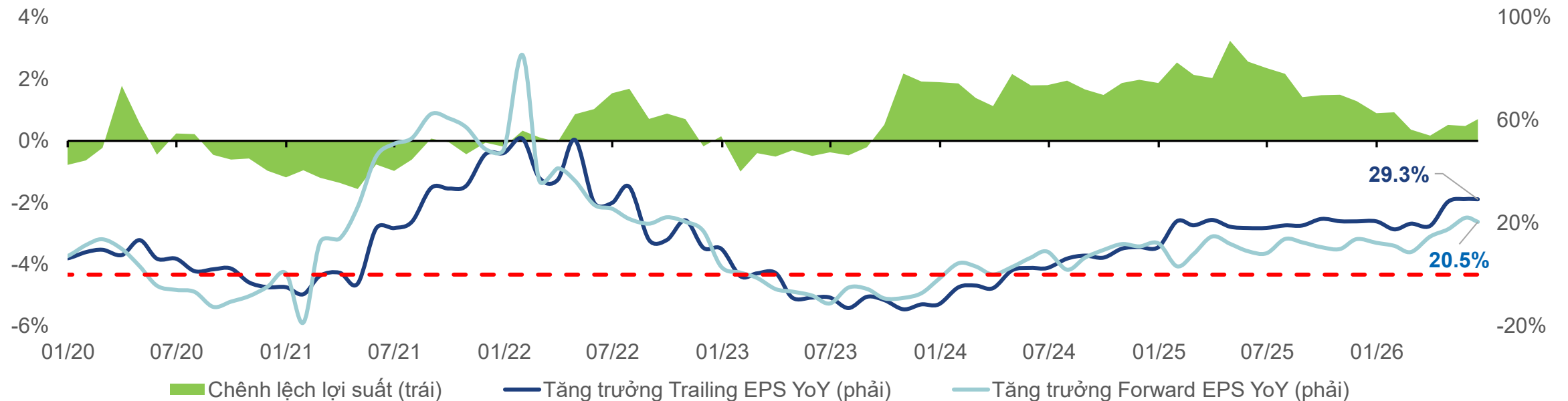
Biểu đồ 6: Lãi suất bình quân trên TT1 giữ xu hướng tăng trong 1H2026



Nguồn: FPTS tổng hợp

- **Lợi suất VN-Index vẫn đang duy trì GAP dương so với kênh tiền gửi.** Dù chênh lệch giữa lợi suất VN-Index và lãi suất huy động (LSHĐ) 12 tháng từng bị thu hẹp trong 1H2026 do mặt bằng lãi suất nhích tăng trong 4 tháng đầu năm 2026 nhưng khoảng cách này đang có tín hiệu nới rộng trở lại nhờ đà phục hồi tích cực của EPS. Chúng tôi đánh giá biên chênh lệch lợi suất này sẽ tiếp tục duy trì trong thời gian tới, được củng cố bởi: (1) LSHĐ dự kiến chuyển sang trạng thái ổn định và hạ nhiệt dần về cuối năm nhờ các chính sách hỗ trợ thanh khoản ngân hàng bắt đầu thẩm thấu vào hệ thống; và (2) EPS dự phóng duy trì đà tăng trưởng nhờ tác động hỗ trợ từ các chính sách tiền tệ và tài khóa. Việc bảo toàn được sức hấp dẫn tương đối so với lớp tài sản an toàn được kỳ vọng sẽ là một trong những yếu tố hỗ trợ, góp phần giữ dòng vốn ở lại kênh cổ phiếu.

Biểu đồ 7: Gap lợi suất VNINDEX/ LSHĐ 12T và tăng trưởng EPS



Nguồn: Bloomberg, FPTs tổng hợp

- **Mức P/E của VNINDEX khi loại bỏ Vingroup đang tương đương với các giai đoạn đáy của xu hướng.** Hiện tại, hệ số P/E của VN-Index toàn thị trường đang duy trì ở mức 14,3 lần. Tuy nhiên, nếu thực hiện loại bỏ nhóm Vingroup ra khỏi rổ tính toán, P/E của thị trường thực chất chỉ ở mức 11,9 lần. Đây là vùng định giá tương đương với các giai đoạn đáy lịch sử sau khi thị trường chịu các cú sốc lớn như đại dịch Covid-19 (năm 2020) hay chu kỳ CSTT thất chặt năm 2022. Mặt bằng định giá thấp phản ánh phần lớn cổ phiếu đang ở vùng giá hấp dẫn, qua đó mở ra cơ hội tích lũy dài hạn và tạo vùng đệm hỗ trợ vững chắc cho chỉ số chung trong thời gian tới.
- **Với kỳ vọng lãi suất duy trì quanh mức 7% và phân bù rủi ro yêu cầu (ERP) ở mức 0,5 - 1%, vùng định giá PE mục tiêu 12.x–13.x sẽ là kịch bản mà chúng tôi hướng đến cho triển vọng VN-Index trong giai đoạn cuối năm.** Trong đó, với giả định tăng trưởng EPS toàn thị trường cuối năm có thể sẽ đạt khoảng 18 – 20% thì vùng định giá mục tiêu của VN-Index tương ứng nằm trong phạm vi từ 1.720 – 1.900 điểm.

Biểu đồ 8: So sánh P/E VNINDEX khi loại bỏ nhóm VinGroups



Nguồn: Bloomberg, FPTS tổng hợp

Bảng 2: Độ nhạy VN-Index theo PE mục tiêu và kịch bản tăng trưởng

EPS	133,42	135,76	138,10	140,44	142,79	145,13
PE	14%	16%	18%	20%	22%	24%
11,00	1.467,65	1.493,39	1.519,14	1.544,89	1.570,64	1.596,39
11,50	1.534,36	1.561,28	1.588,19	1.615,11	1.642,03	1.668,95
12,00	1.601,07	1.629,16	1.657,25	1.685,34	1.713,42	1.741,51
12,50	1.667,78	1.697,04	1.726,30	1.755,56	1.784,82	1.814,08
13,00	1.734,49	1.764,92	1.795,35	1.825,78	1.856,21	1.886,64
13,50	1.801,20	1.832,80	1.864,40	1.896,00	1.927,60	1.959,20
14,00	1.867,91	1.900,68	1.933,45	1.966,22	1.999,00	2.031,77
14,50	1.934,62	1.968,57	2.002,51	2.036,45	2.070,39	2.104,33
15,00	2.001,34	2.036,45	2.071,56	2.106,67	2.141,78	2.176,89
15,50	2.068,05	2.104,33	2.140,61	2.176,89	2.213,17	2.249,45

Nguồn: FPTS ước tính

Yếu tố hỗ trợ xu hướng Nền tảng lợi nhuận tích cực, triển vọng khả quan

- Bên cạnh KQKD Q2/2026 tích cực, định giá nhiều nhóm ngành lại đang lùi về mức hấp dẫn trong dài hạn, ngoại trừ Chứng khoán và Bất động sản. LNST doanh nghiệp niêm yết tăng 49,9% YoY trong Q2, dẫn dắt bởi nhóm Phi tài chính (+71,7%) và Tài chính (+24%). Triển vọng KQKD 2H2026 được đánh giá sẽ tiếp tục khả quan và tạo dư địa hỗ trợ cho mặt bằng định giá thị trường. ([Tham khảo báo cáo cập nhật KQKD Quý 2/2026 – FPTS](#))

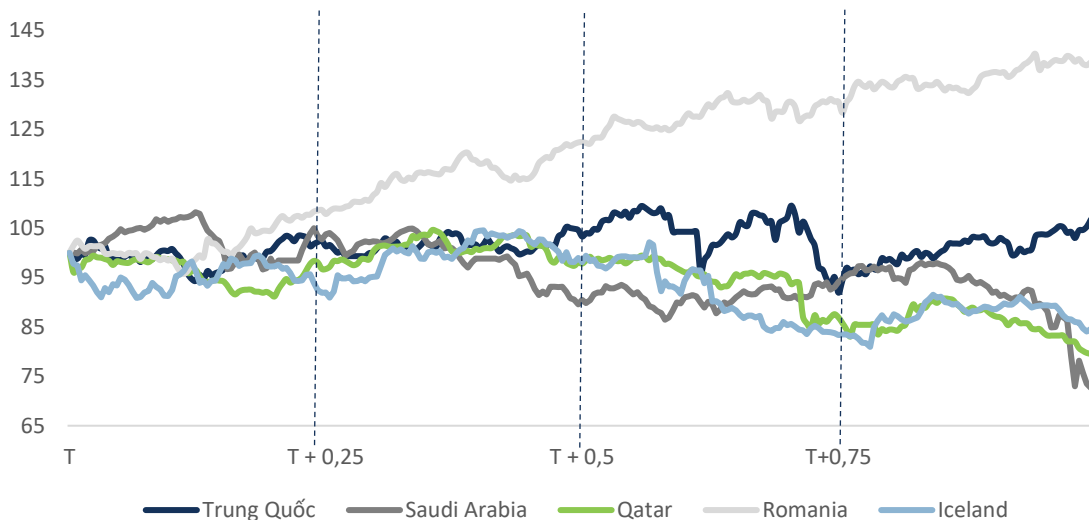
Bảng 3: Lợi nhuận nhóm ngành cấp 1 tăng trưởng dương so với cùng kỳ.

Ngành	Phương pháp định giá	Mức định giá (ngày 05/08/2026)	Trung bình dài hạn	% tăng trưởng LNST Q2 YoY
Nhóm ngành Tài chính	P/B	1,42	1,68	+24%
Ngân hàng	P/B	1,4	1,7	+25,4%
Chứng khoán	P/B	1,6	1,5	+6,2%
Bảo hiểm	P/B	1,5	1,7	+24,5%
Nhóm ngành Phi tài chính	P/E điều chỉnh	20,61	18,6	+71,7%
Bất động sản	P/E điều chỉnh	27,6	22,8	+213,5%
Bất động sản (Loại nhóm Vingroups)	P/E điều chỉnh	18,0	23,5	+106,61%
Công nghệ	P/E điều chỉnh	12,8	13,1	+11,3%
Công nghiệp	P/E điều chỉnh	13,4	20,3	+3,1%
Dịch vụ công cộng	P/E điều chỉnh	11,2	13,2	+63,8%
Dịch vụ viễn thông	P/E điều chỉnh	31,5	32,3	+34,9%
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	P/E điều chỉnh	14,7	16,6	4,2%
Hàng tiêu dùng thiết yếu	P/E điều chỉnh	16,7	18,1	+28,3%
Năng lượng	P/E điều chỉnh	12,5	14,4	+109,5%
Nguyên vật liệu	P/E điều chỉnh	12,7	12,5	+66,6%
Y tế	P/E điều chỉnh	16,0	17,5	+20,75%
Tổng	P/E	13,8	15,9	+49,9%

Nguồn: FPTS tổng hợp

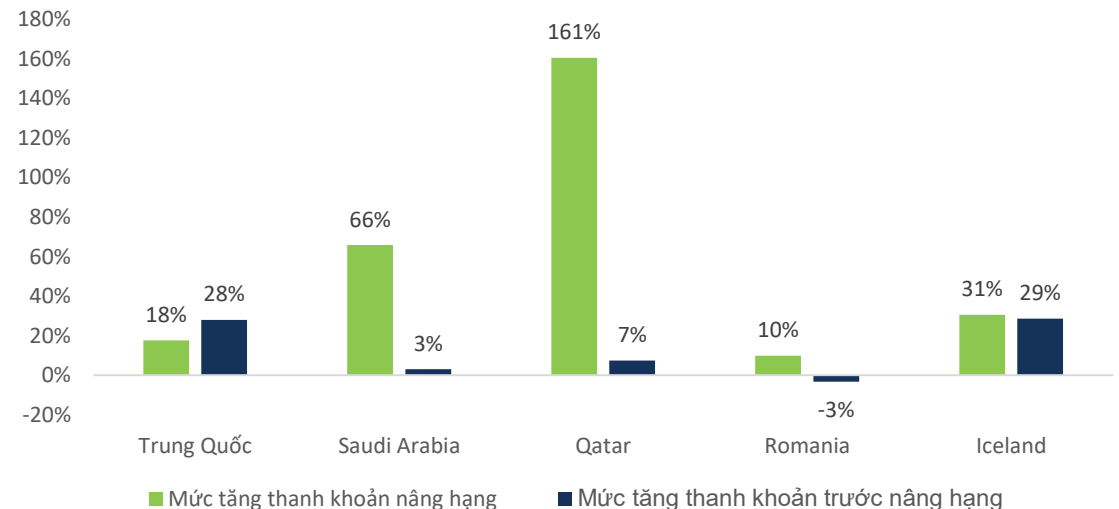
- **Thống kê diễn biến lịch sử tại các thị trường cho thấy thời điểm chính thức nâng hạng thường ghi nhận ít nhất một nhịp tăng tích cực trong quý đầu tiên sau sự kiện.** Mặc dù mức độ và thời điểm tăng có sự khác biệt giữa các quốc gia, hiệu ứng nâng hạng thường sẽ là động lực hỗ trợ thị trường trong giai đoạn đầu sau khi chính thức được đưa vào nhóm thị trường mới nổi.
- **Bên cạnh diễn biến chỉ số, thanh khoản tại đa số các thị trường cũng ghi nhận sự cải thiện rõ rệt sau khi nâng hạng và vượt đáng kể mức tăng thanh khoản trong giai đoạn trước đó.** Sự gia tăng về thanh khoản phản ánh khả năng thu hút dòng vốn mới, đồng thời cho thấy mức độ quan tâm của nhà đầu tư được cải thiện sau khi thị trường được đưa vào nhóm mới nổi.
- **Theo đó, sự kiện nâng hạng sẽ diễn ra trong tháng 9 tiếp tục là yếu tố hỗ trợ tích cực cho thị trường, đặc biệt về tâm lý và dòng vốn.** Tuy nhiên, do quá trình phân bổ được chia thành 04 giai đoạn và quy mô dòng vốn thụ động dự kiến không quá lớn, tác động nhiều khả năng sẽ phân bổ và duy trì trong trung hạn thay vì tạo cú hích mạnh trong ngắn hạn.

Biểu đồ 9: Hiệu suất các thị trường sau thời điểm chính thức nâng hạng.



Nguồn: FPTs tổng hợp

Biểu đồ 10: So sánh thanh khoản giữa các thị trường sau nâng hạng.



Nguồn: FPTs tổng hợp

Điểm nhấn kỹ thuật và kịch bản xu hướng

Tiếp tục tích lũy chờ bứt phá



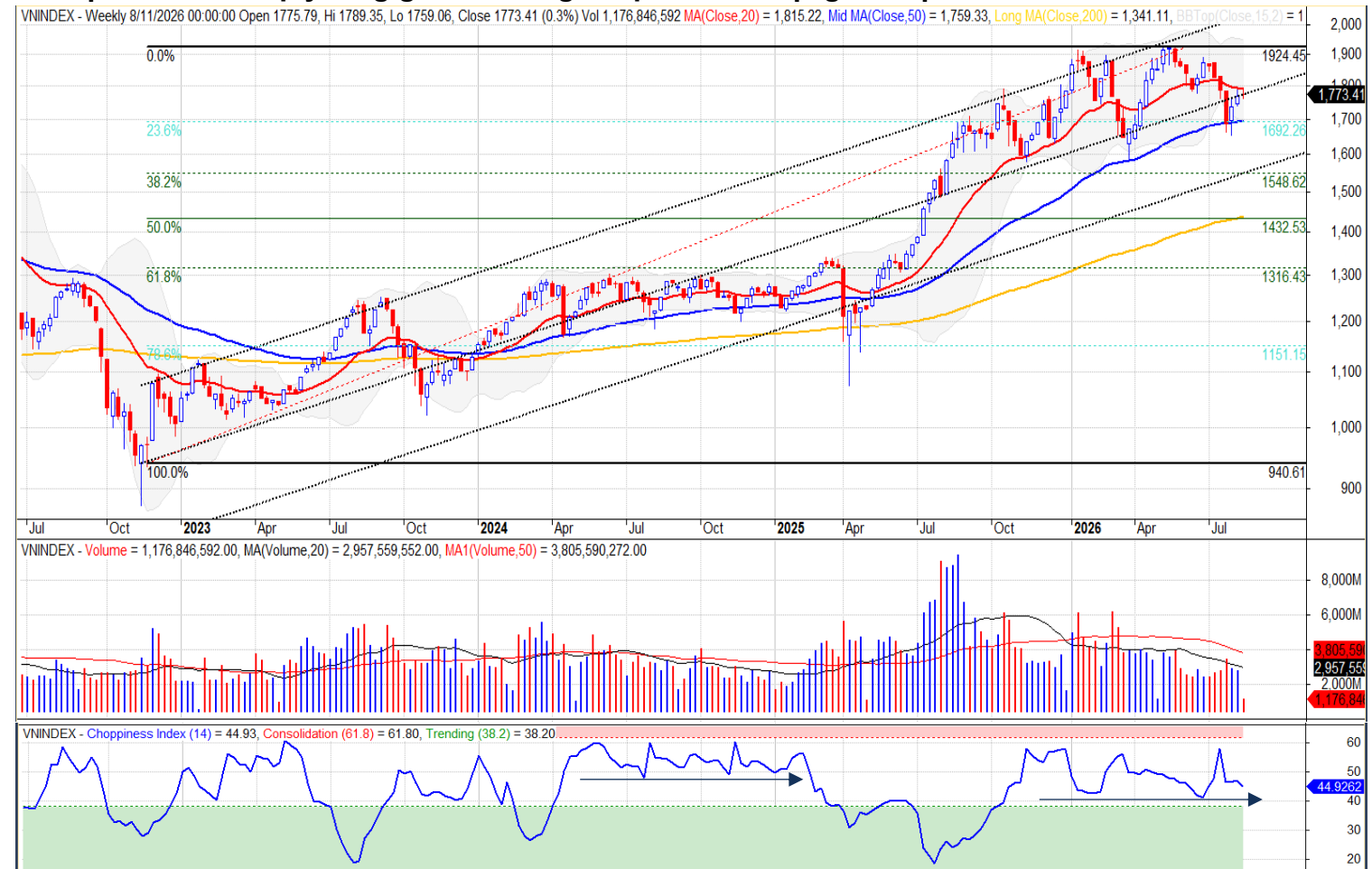
Điểm nhấn kỹ thuật

Kênh hồi quy tăng giá đang giữ vai trò chủ đạo

VN-INDEX đang trong nhịp hiệu chỉnh thứ cấp trên kênh giá tăng dài hạn.

- Xu hướng dài hạn trên khung tuần của VN-Index vẫn đang được đánh giá là tích cực khi kênh giá hồi quy nổi dài từ tháng 10/2022 đến nay vẫn đang bao quát các biến động ngắn và trung hạn của chỉ số.
- Tuy nhiên, trong 1H2026, trạng thái biến động chủ yếu của VN-Index là xu hướng sideway – up trong khoảng 1.700 – 1.900 điểm và trạng thái hiệu chỉnh thứ cấp có thể đang diễn ra trong biến động trung hạn.
- Hiện tại, chỉ số đang tạm dừng ở 1765,63 điểm. Diễn biến cung cầu trong 06 tuần gần nhất cho thấy EMA 60 tuần vẫn đang đóng vai trò nâng đỡ tích cực cho xu hướng chỉ số.
- Phương diện chỉ báo cũng xác nhận trạng thái trung lập khi ADX liên tục đi xuống và lùi về dưới ngưỡng 20. Choppiness index giằng co liên tục quanh 50 cho thấy giai đoạn chuyển pha vẫn đang tiếp diễn sau nhịp sóng tăng của 2025.
- Kháng cự:** 1.900 – 1.920 điểm
- Hỗ trợ:** 1.680 – 1.700 điểm

Đồ thị 1: Kênh hồi quy tăng giá vẫn đang chi phối biến động dài hạn của VNIndex



Nguồn: Fireant, Amibroker

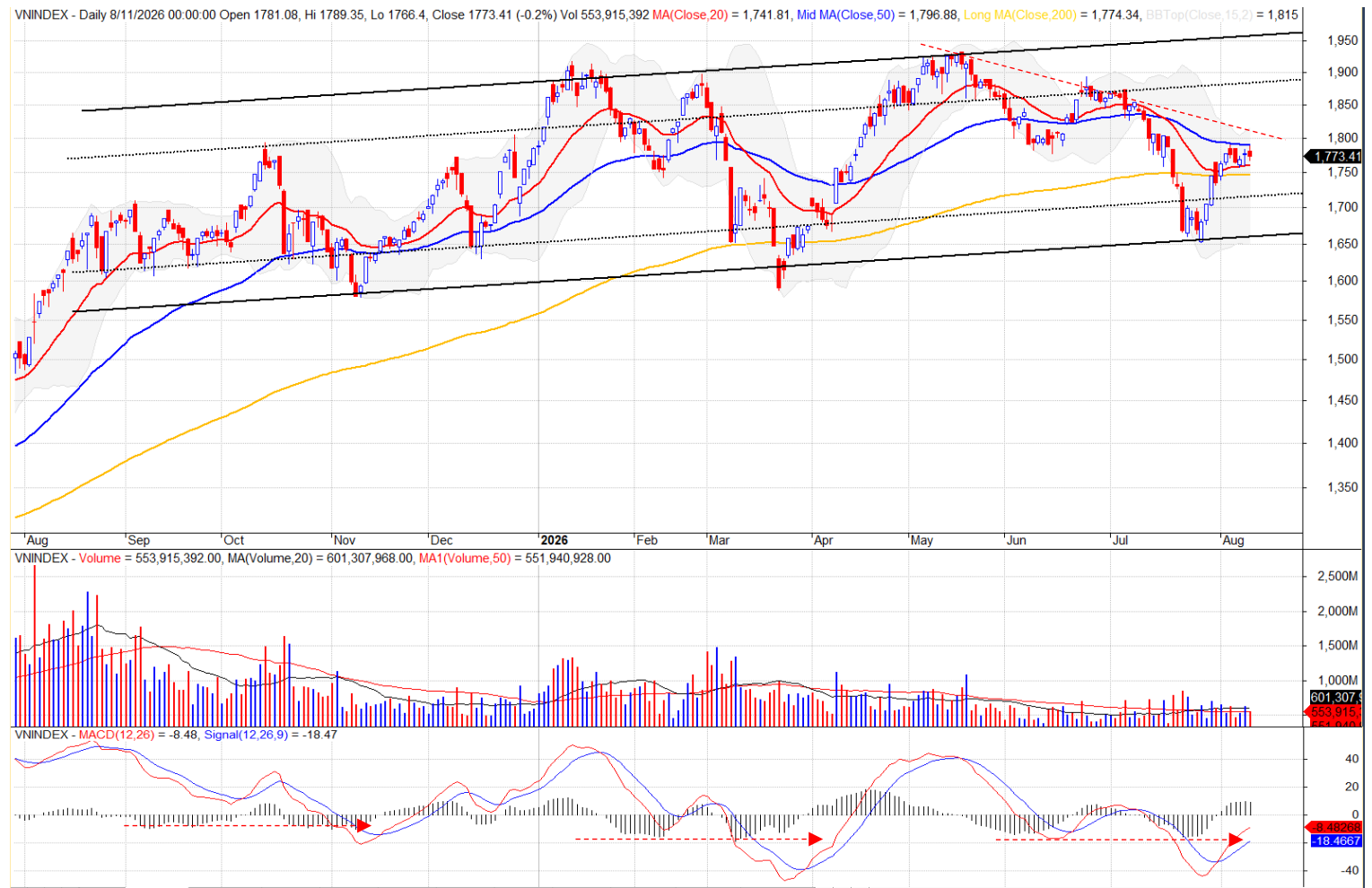
Điểm nhấn kỹ thuật

Triển vọng nhịp tăng mới trên kênh giá trung hạn

Kiểm định thành công cận dưới của kênh Sideway Up, VN-Index có thể sớm hình thành pha tăng mới.

- Sau các tín hiệu tạo đáy thành công của tháng 3 & 7/2026, xu hướng trung hạn của VN-Index vẫn đang được định hình dưới dạng kênh giá Sideway Up trong khoảng 1.700 – 1.900 điểm.
- Sang đến các tuần giao dịch tháng 8, VN-Index đang cho dấu hiệu bước vào nhịp phục hồi mới sau khi kiểm định thành công cận dưới của kênh sideway. Tần suất của các phiên tăng với biên độ và khối lượng trên trung bình chiếm ưu thế cho thấy cầu giá thấp đang được tái kích hoạt.
- Trên phương diện chỉ báo, phân kỳ đảo chiều của MACD – Histogram cũng đang được xác nhận. Tín hiệu này thường dự báo nhịp tăng vượt zeroline của MACD, tạo cơ sở cho kỳ vọng hình thành pha tăng mới trên xu hướng trung hạn.
- Trong ngắn hạn, VN-Index có khả năng cao sớm hình thành thành nhịp phục hồi hướng về khu vực kháng cự quanh 1.900 - 1.920 điểm.
- Ở chiều hỗ trợ, MA 200 cùng cận dưới kênh sideway tại quanh 1.680 – 1.700 được kỳ vọng sẽ tiếp tục nâng đỡ các biến động ngắn và trung hạn của chỉ số.

Đồ thị 2: Xu hướng ngắn và trung hạn của VNIndex



Nguồn: Fireant, Amibroker

- **Độ rộng thị trường đang ở mức rất thấp nhưng rủi ro giảm sâu không lớn.** Tỷ lệ cổ phiếu nằm trên MA50 và MA200 dưới 30% cho thấy xu hướng tăng thiếu đồng thuận. Tuy nhiên, phần lớn cổ phiếu đã điều chỉnh về vùng giá thấp và tiệm cận hỗ trợ trung – dài hạn, qua đó phần nào **hạn chế dư địa giảm thêm của VN-Index**.
- **Độ rộng suy yếu đồng thời trên MA20, MA50 và MA200 cho thấy thị trường đang ở trạng thái “quá bán”.** Đây thường là tín hiệu xuất hiện sau các giai đoạn bán tháo và có xu hướng đi trước nhịp hồi phục. Bên cạnh đó, tâm lý bán cực đoan trong tháng 7 cũng đã phần nào được giải tỏa theo tín hiệu phục hồi của các chỉ báo, mở ra khả năng độ rộng và xu hướng thị trường cải thiện trong thời gian tới.

Biểu đồ 11: Tỷ lệ cổ phiếu trên MA đã thoái lui về mức rất thấp



Nguồn: Bloomberg, FPTS tổng hợp

- Sau chu kỳ tăng mạnh, VN-Index đang bước vào giai đoạn hiệu chỉnh – tích lũy khi động lượng xu hướng suy yếu nhưng cấu trúc tăng dài hạn chưa bị phá vỡ. Trong bối cảnh này, diễn biến của chỉ số trong 2H2026 sẽ phụ thuộc nhiều vào khả năng duy trì vùng hỗ trợ 1.680–1.700 điểm và sự phục hồi của dòng tiền.
- Trên cơ sở đánh giá môi trường đầu tư trong 2H2026 sẽ có sự cải thiện, chúng tôi xây dựng ba kịch bản xác suất* cho VN-Index, trong đó **kịch bản cơ sở là tiếp tục tích lũy trước khi có khả năng tiếp diễn xu hướng tăng**. Việc chuyển sang kịch bản tích cực hoặc tiêu cực sẽ được xác nhận thông qua phản ứng của giá, thanh khoản và dòng tiền tại các vùng kỹ thuật quan trọng.

KỊCH BẢN TÍCH CỰC

Xác suất: 20%

- Chỉ số vượt vùng cản 1.900 – 1.920 với thanh khoản, độ rộng cải thiện rõ rệt.
- Nhóm cổ phiếu dẫn dắt tiếp tục outperform.
- Chiến lược:** tăng tỷ trọng cổ phiếu khi tín hiệu bứt phá được xác nhận. Tập trung vào cổ phiếu/ nhóm ngành dẫn dắt có Relative Strength cao.

KỊCH BẢN CƠ SỞ

Xác suất: 65%

- VN-Index duy trì tích lũy trong khoảng 1.700 – 1.900. Dòng tiền và thanh khoản từng bước cải thiện.
- Thị trường hình thành nền tích lũy trước khi xuất hiện breakout.
- Chiến lược:** duy trì tỷ trọng vừa phải và tăng dần khi xu hướng được xác nhận. Ưu tiên cổ phiếu có mức định giá thấp, giữ nền tích lũy và có dấu hiệu cải thiện Relative Strength.

KỊCH BẢN TIÊU CỰC

Xác suất: 15%

- VN-Index mất vùng 1.680 - 1.700 điểm.
- Áp lực bán gia tăng và dòng tiền tiếp tục suy yếu.
- Rủi ro đảo chiều xu hướng dài hạn.
- Chiến lược:** giảm tỷ trọng khi VN-Index đánh mất nền hỗ trợ. Ưu tiên quản trị rủi ro & bảo toàn vốn trong trường hợp xu hướng thị trường chuyển sang trạng thái Bear Market.

- Kịch bản cơ sở có thể thay đổi sang trạng thái phòng thủ nếu các yếu tố rủi ro chính đồng thời gia tăng.** Mặc dù kịch bản cơ sở đang nghiêng về quá trình tích lũy và tiếp diễn xu hướng tăng, quan điểm này phụ thuộc vào khả năng duy trì vùng hỗ trợ trung hạn và sự cải thiện của dòng tiền. Rủi ro sẽ gia tăng nếu các yếu tố vĩ mô bất lợi xuất hiện: (1) Xung đột Mỹ - Iran tiếp tục leo thang và mở rộng có thể làm gia tăng biến động và gây áp lực lên dòng vốn vào tài sản rủi ro; (2) Mặt bằng lãi suất trong nước hoặc quốc tế tăng cao hơn kỳ vọng có thể làm suy giảm sức hấp dẫn tương đối của cổ phiếu; (3) Thanh khoản không cải thiện, dòng tiền không xác nhận dù vẫn có các yếu tố xúc tác hỗ trợ.

**Xác suất của các kịch bản chỉ số là kết quả của việc mô phỏng trên dữ liệu lịch 03 năm gần nhất. Trong đó, chúng tôi kết hợp điều chỉnh theo các yếu tố định tính như môi trường đầu tư, định giá và sự kiện nâng hạng để xây dựng kỳ vọng thực tế cho 3 kịch bản.*

Chiến lược kỹ thuật khuyến nghị cho 2H2026



Ý TƯỞNG CHIẾN LƯỢC:

- Trong ngắn hạn, chúng tôi ưu tiên chiến lược tìm kiếm các cổ phiếu có khả năng dẫn dắt thị trường sau điều chỉnh bằng cách xác định phân kỳ **Relative Strength (RS)**: trong khi VN-Index tạo các đáy thấp dần, cổ phiếu vẫn giữ giá tốt, khiến đường RS đi ngang, tăng hoặc vượt đỉnh. Đây là dấu hiệu cho thấy **sức mạnh tương đối đang tích lũy**, qua đó xác định sớm những cổ phiếu có khả năng bứt phá mạnh khi thị trường chung xác nhận bước vào pha tăng giá mới.
- Chiến lược bao gồm 3 bước sàng lọc cổ phiếu**: (1) Tìm kiếm cổ phiếu có tín hiệu phân kỳ khi **VN-Index tạo đáy thấp hơn nhưng RS Line giữ đáy cũ hoặc cao hơn**; (2) Kiểm tra thanh khoản và biến động giá phù hợp phân tích kỹ thuật, sau đó (3) Xác định Set-Up để lựa chọn cổ phiếu tối ưu.



(1) Tín hiệu phân kỳ RS

- VN-Index đang trong pha điều chỉnh ngắn hạn, tạo Lower Low mới trong tháng 7/2026
- RS line của cổ phiếu đi ngang hoặc tăng trong 03 tháng gần nhất



(2) Biến động và thanh khoản

- Biến động giá không có bất thường, phù hợp đặc điểm cung cầu của phân tích kỹ thuật
- KLGD trung bình 20 phiên $\geq$ 100.000 đơn vị



(3) Thiết lập kỹ thuật ưu tiên

- Xu hướng chính đang là tích lũy hoặc tăng giá
- Nhịp phục hồi từ đáy tháng 7 đang mạnh hơn so với thị trường chung, ưu tiên tín hiệu bứt phá sớm
- Có sự đồng thuận của thanh khoản trong nhịp phục hồi

Danh sách các cổ phiếu mà chúng tôi quan tâm cho tầm nhìn ngắn hạn:

STT	Mã CK	Ngành	RS Line	Giá hiện tại (1000 VNĐ)	Mục tiêu (1000 VNĐ)	Stoploss (1000 VNĐ)	Tóm tắt quan điểm kỹ thuật
1	APH	Hóa chất	Phân kỳ dương	6,06	7,0 – 7,2	5,6	Giá đang bứt phá nền tích lũy 5 tháng, với mốc giá 6.0 trở thành hỗ trợ mới. Nếu tái kiểm định thành công, cổ phiếu có thể bước vào pha tăng mới hướng tới kháng cự dài hạn.
2	BSR	Dầu khí	Phân kỳ dương	26,5	32 – 33	24,5	Cổ phiếu đang tái tích lũy trung hạn theo mẫu hình Descending Triangle. Nếu bứt phá thành công lên khỏi mốc giá 28, xu hướng tăng có thể được xác nhận với mục tiêu gần sẽ là vùng đỉnh tháng 5 theo tiêu chuẩn mẫu hình.
3	DPM	Phân bón	Phân kỳ dương	22,3	26	20,5	Cổ phiếu đã hình thành trạng thái đi ngang tích lũy tạo đáy trong 03 tháng gần nhất. Các tín hiệu phân kỳ báo tăng đang bắt đầu được kích hoạt. Tín hiệu bứt phá vùng giá 23 sẽ mở ra khả năng hình thành xu hướng tăng ngắn hạn mới.
4	VCB	Ngân hàng	Phân kỳ dương	59,7	70 – 72	56	Sau khi tạo đáy tháng 7, cổ phiếu nhanh chóng hồi phục về vùng 60, cho thấy cầu bắt đáy gia tăng và nền tích lũy trung hạn vẫn được duy trì. Nếu giữ vững hỗ trợ, cổ phiếu được kỳ vọng sẽ sớm bước vào pha tăng ngắn hạn.
5	HDB	Ngân hàng	Phân kỳ dương	27,2	32	25,5	Cổ phiếu đang tái tích lũy trung hạn theo mẫu hình Symmetrical Triangle. Nếu bứt phá thành công lên khỏi mốc giá 28, xu hướng tăng có thể được xác nhận với mục tiêu gần sẽ là vùng đỉnh tháng 1 theo tiêu chuẩn mẫu hình.
6	TLG	Sản phẩm gia dụng không lâu bền	Phân kỳ dương	50,7	58	47	Cổ phiếu duy trì trạng thái đi ngang tích lũy xuyên suốt 1H2026. Các tín hiệu phân kỳ báo tăng đang bắt đầu được kích hoạt. Tín hiệu bứt phá vùng giá 51 sẽ mở ra khả năng hình thành xu hướng tăng ngắn hạn mới.

Ý TƯỞNG CHIẾN LƯỢC:

- Trong trung dài hạn, Chiến lược tập trung tìm kiếm các cổ phiếu định giá hấp dẫn, thanh khoản tốt sẽ mang lại hiệu quả khi thị trường kết thúc giai đoạn tích lũy và hình thành xu hướng tăng mới. Trong đó, việc lựa chọn cổ phiếu cần ưu tiên những mã đang có dấu hiệu chuyển biến tích cực trong cấu trúc xu hướng và thể hiện qua RS dần được cải thiện theo diễn biến ngắn hạn.
- Chiến lược bao gồm 3 bước sàng lọc cổ phiếu: (1) Tìm kiếm cổ phiếu có PE thấp và RS cải thiện; (2) Kiểm tra thanh khoản và biến động giá phù hợp phân tích kỹ thuật, sau đó (3) Xác định Set-Up để lựa chọn cổ phiếu tối ưu.



(1) lọc cổ phiếu theo PE và RS

- Cổ phiếu có PE thấp hơn hoặc bằng ngưỡng trung bình 5 năm -1 độ lệch chuẩn.
- RS –Score của cổ phiếu có dấu hiệu cải thiện trong 01 tháng gần nhất



(2) Biến động và thanh khoản

- Biến động giá không có bất thường, phù hợp đặc điểm cung cầu của phân tích kỹ thuật
- KLGD trung bình phiên trong 12 tháng gần nhất trên 100.000 đơn vị



(3) Thiết lập kỹ thuật ưu tiên

- Xu hướng dài hạn tích lũy hoặc tăng giá
- Có dấu hiệu bứt phá hoặc thay đổi cấu trúc trên xu hướng trung hạn
- Có sự đồng thuận của thanh khoản trong nhịp phục hồi

- Danh sách các cổ phiếu mà chúng tôi quan tâm cho tầm nhìn trung – dài hạn:

STT	Mã CK	Ngành	PE ratio	RS score	Giá hiện tại (1000 VNĐ)	Mục tiêu (1000 VNĐ)	Stoploss (1000 VNĐ)	Tóm tắt quan điểm kỹ thuật
1	CTR	DV viễn thông đa ngành	9,04	78.1	76.5	90	70	Cổ phiếu vẫn duy trì kênh tích lũy dài hạn trong khoảng giá 70 - 90. Tín hiệu phục hồi mạnh mẽ sau nhịp tạo đáy tháng 7 đang mở ra khả năng hình thành pha tăng hướng đến cận trên của kênh tích lũy
2	DGW	Bán lẻ	10,65	71.5	41	50	38	Nhịp phục hồi tích cực ngắn hạn đã giúp đường giá cổ phiếu phá vỡ xu hướng giảm trung hạn. Trong trường hợp thanh khoản tiếp tục mở rộng, xu hướng tăng tiếp diễn có thể đưa cổ phiếu hướng về mục tiêu kháng cự tiếp theo tại mốc giá 50
3	FPT	Phần mềm	12.2328	61.7	70.8	90	65	Sau nhịp giảm tháng 7 thì cổ phiếu đã nhanh chóng quay lại phạm vi biến động của kênh tích lũy trung hạn. Các tín hiệu phân kỳ báo hiệu đảo chiều cũng đang được tái kích hoạt. Nếu giữ vững hỗ trợ 70, cổ phiếu được kỳ vọng sẽ sớm hình thành xu hướng tăng giá.
4	VTP	Hỗ trợ vận tải	31.6557	52.8	55	75	50	Cổ phiếu đã phá vỡ xu hướng giảm trung hạn, đồng thời tái kích hoạt tín hiệu phân kỳ đảo chiều tăng giá. Nếu thanh khoản tiếp tục cải thiện, giá có thể hướng tới vùng đỉnh quý 1/2026.
5	SIP	Vận hành BĐS	15.0927	69.5	51.1	62	48	Sau khi kiểm định thành công đáy hỗ trợ dài hạn, nhịp phục hồi đã giúp đường giá phá vỡ xu hướng giảm trung hạn. Với các tín hiệu chỉ báo đang được cải thiện mạnh, cổ phiếu có thể sẽ tiếp diễn chiều giá lên hướng về vùng đỉnh quý 1/2026

Người phê duyệt báo cáo:

Nguyễn Ngọc Đức

Trưởng phòng phân tích đầu tư

ducnn2@fpts.com.vn

Nhóm thực hiện báo cáo:

Bộ phận phân tích kỹ thuật – Phòng phân tích đầu tư

Nguyễn Ngọc Tuấn

Trưởng nhóm phân tích

tuannn@fpts.com.vn

Phạm Thành An

Chuyên viên phân tích

anpt@fpts.com.vn

Nguyễn Quang Lân

Chuyên viên phân tích

lanng@fpts.com.vn

Hoàng Gia Phồ

Chuyên viên phân tích

phohg@fpts.com.vn

Hoàng Anh Đức

Chuyên viên phân tích

ducha@fpts.com.vn

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được cung cấp bởi FPTTS dựa vào các nguồn thông tin mà FPTTS coi là đáng tin cậy, có sẵn và mang tính hợp pháp. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này.

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý rằng các nhận định trong báo cáo này mang tính chất chủ quan của chuyên viên phân tích FPTTS. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

FPTTS có thể dựa vào các thông tin trong báo cáo này và các thông tin khác để ra quyết định đầu tư của mình mà không bị phụ thuộc vào bất kỳ ràng buộc nào về mặt pháp lý đối với các thông tin đưa ra.

Tại thời điểm thực hiện báo cáo phân tích, FPTTS, chuyên viên phân tích và người phê duyệt báo cáo hiện không nắm giữ cổ phiếu của các doanh nghiệp này.

Các thông tin có liên quan đến chứng khoán khác hoặc các thông tin chi tiết liên quan đến các cổ phiếu này có thể được xem tại <https://ezsearch.fpts.com.vn> hoặc sẽ được cung cấp khi có yêu cầu chính thức.

Bản quyền © 2010 Công ty Chứng khoán FPT

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT
Trụ sở chính

52 Lạc Long Quân, Phường Tây Hồ,
Hà Nội, Việt Nam.
ĐT: 1900 6446
Fax: (84.24) 3 773 9058

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT
Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh

Tầng 3, Tòa nhà 136-138 Lê Thị Hồng Gấm,
phường Bến Thành, TP.Hồ Chí Minh
ĐT: 1900 6446
Fax: (84.28) 6 291 0607

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT
Chi nhánh Tp. Đà Nẵng

Số 100, Quang Trung, Phường Hải Châu, TP. Đà
Nẵng, Việt Nam
ĐT: 1900 6446
Fax: (84.23) 6 3553 888